

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số: 17596/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 615/TTr-LĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH sản xuất thương mại Vĩnh Phát gồm 12 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 44.520.000 đồng, trong đó có 02 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ

em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 46.520.000 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

2. Trường Mầm Non Long Bình 1 gồm 19 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 70.490.000 đồng, trong đó có 04 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (4 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 74.490.000 đồng (bảy mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Vắc xin Đồng Nai (Phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng Vắc Xin Đồng Nai gồm 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 02 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 27.970.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH nội thất Đại Phát Lộc gồm 20 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 74.200.000 đồng, trong đó có 03 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 77.200.000 đồng (bảy mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH tư vấn Thuế Đồng Nai gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 02 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 13.130.000 đồng (mười ba triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON LONG BÌNH 1

(Kèm theo Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: Trường Mầm non Long Bình 1
- Mã số cơ sở: 3603674501
- Địa chỉ: E252 tổ 12 KP5, Phường Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA2815A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	(14)	(15)
1	Nguyễn Thùy Trang	Hiệu phó	Không thời hạn	01/06//2020	0207321295	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thùy Trang	5990205764401	Ngân hàng Agrbank	271705188	
2	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Kế toán	Không thời hạn	01/06//2020	7515107883	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	481000845700	Ngân hàng Vietcombank Biên Hòa	272123875	
3	Phạm Anh Tuấn	Nhân viên thu mua	Không thời hạn	01/04//2021	7523253035	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Anh Tuấn	481000671574	Ngân hàng Vietcombank	272309767	
4	Vũ Thị Huệ	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7510003227	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Huệ	101871274689	Ngân hàng Vietinbank	162112935	
5	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	3815005485	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hạnh	1022496351	Vietcombank CN KCN Biên Hòa 2	173165248	

6	Ngô Thị Hồng Ngọc	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7523759686	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Hồng Ngọc	105871641879	Ngân hàng Vietinbank	272783712
7	Lê Thị Huệ	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7516104330	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Huệ	1019410290	Ngân hàng Vietcombank	251006780
8	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7510174332	01/06/2021	01/06/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	0001011923130	Ngân hàng MB Bank	272159155
9	Trịnh Thị Mẫu	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	3820978058	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Hời	180114849139253	Ngân hàng Eximbank	174975534
10	Chu Thị Bích Hoài	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	9107196382	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Chu Thị Bích Hoài	101871641790	Ngân hàng Vietinbank	191998260
11	Trần Thị Ngọc Giàu	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7515107884	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Giàu	0933935185	Ngân hàng MB Bank	272854083
12	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	4221396772	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai	0121000654766	Ngân hàng Vietcombank	184123360
13	Vũ Thị Tuyết Mai	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7527058216	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Tuyết Mai	0383440820	Ngân hàng MB Bank	272620227
14	Lê Thị Bích Liễu	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	5120613336	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Bích Liễu	0395506655	Ngân hàng MB Bank	212676757
15	Nguyễn Thị Kim Phương	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7523087951	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Phương	0966778002	Ngân hàng MB Bank	272545389
16	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7912395527	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy Linh	13323093213011	Ngân hàng techcombank	63205907
17	Nguyễn Thị Xuân	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7515117266	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Xuân	000001409497	SeABank- chi nhánh Bình Dương	272167681
18	Nguyễn Thị Dung	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	3514000258	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	1020427975	Vietcombank	168304066
19	Phạm Thị Thu	Giáo viên	Có thời hạn	01/06//2020	7515102203	01/05/2021	01/05/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Kim Hồng	700018929255	Ngân hàng shinhhan.	271511184
Tổng: 19 lao động									70.490.000				



III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHẬM SỐC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng	Tên TK		Số TK	Ngân hàng			
1	Nguyễn Thủy Trang	2	Lâm Tiến Phúc	05/07/2017	Lâm Trí Cường	301560279	1.000.000	Nguyễn Thủy Trang	5990205764401	Ngân hàng Agribank	271705188		
2	Nguyễn Thùy Trang	2	Lâm Tiến Thiện	07/09/2015	Lâm Trí Cường	301560279	1.000.000	Nguyễn Thùy Trang	5990205764401	Ngân hàng Agrbank	271705188		
3	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	3	Nguyễn Hoàng Tùng	10/05/2020	Nguyễn Hoàng Tú	271859457	1.000.000	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	481000845700	Ngân hàng Vietcombank Biên Hòa	272123875		
4	Phạm Anh Tuấn	4	Phạm Nguyễn Khôi Việt	13/04/2019	Nguyễn Thị Tuyết Anh	271966083	1.000.000	Phạm Anh Tuấn	481000671574	Ngân hàng Vietcombank	272309767		
Cộng:							4.000.000						
Cộng: II+III							74.490.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 74.490.000 đồng
(Bảy mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨNH PHÁT.
(Kèm theo Quyết định số 3593/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨNH PHÁT.
2. Mã số cơ sở: 3602313911
3. Địa chỉ: 217/4A, KP.2, P. TÂN TIẾN, TP. BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI.
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA1440A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Văn Tuyền	Công nhân tổ cần lao	Không xác định thời hạn	01/04/2015	4705046533	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuyền			272445490	Thỏa thuận qua điện thoại.
2	Nguyễn Thị Ngọc	Giám đốc	không xác định thời hạn	01/01/2012	4799141223	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc			271712046	Thỏa thuận qua điện thoại.
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nhân viên kinh doanh	12 Tháng	01/06/2021	5120152585	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hiền			212470778	Thỏa thuận qua điện thoại.
4	Nguyễn Quốc Trung	Công Nhân tổ đồng thùng	không xác định thời hạn	01/08/2017	7509043854	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Trung			280823394	Thỏa thuận qua điện thoại.
5	Trương Thị Hằng	Công Nhân Tổ In Lụa	không xác định thời hạn	01/07/2018	7509146627	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Hằng			272128662	Thỏa thuận qua điện thoại.
6	Huỳnh Văn Kha	Công nhân in máy	không xác định thời hạn	01/12/2017	7510000841	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Kha			381500081	Thỏa thuận qua điện thoại.
7	Lê Văn Giàu	Công nhân máy chập kìm	không xác định thời hạn	01/01/2018	7510000851	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Giàu			381601056	Thỏa thuận qua điện thoại.
8	Trương Thị Hợp	Nhân Viên Kế Hoạch	không xác định thời hạn	01/11/2018	7510001868	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Hợp	0121000903197	Vietcombank	271684434	Thỏa thuận qua điện thoại.

9	Nguyễn Văn Hà	Công nhân máy cấn lần	không xác định thời hạn	11/1/2017	7510003942	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hà	381688900	Thỏa thuận qua điện thoại.
10	Huỳnh Thị Hồng Như	Công nhân tổ in máy	không xác định thời hạn	01/07/2019	7512169905	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Hồng Như	271698870	Thỏa thuận qua điện thoại.
11	Đặng Quốc Tuấn	Nhân viên kho vật tư	không xác định thời hạn	01/04/2015	7514154540	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Quốc Tuấn	183277929	Thỏa thuận qua điện thoại.
12	Lê Văn Mạnh	Nhân Viên Thiết kế	không xác định thời hạn	01/11/2018	7515111740	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Mạnh	272376894	Thỏa thuận qua điện thoại.
Cộng: 12 lao động										44.520.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

STT	Họ và tên	Thứ tự tại mục 2	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		
1	Huỳnh Thị Hồng Như	10	Trương Trọng Tín	16/12/2017		271698870	1.000.000	Huỳnh Thị Hồng Như			
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	3	Nguyễn Ngọc Gia Hân	21/1/2019		212470778	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Hiền			
Cộng:							2.000.000				
Cộng (I+III)							46.520.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 46.520.000 đồng
(Bốn mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VẮC XIN ĐỒNG NAI (PHÒNG KHÁM TƯ VẤN
VÀ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG VẮC XIN ĐỒNG NAI)

(Kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH VẮC XIN ĐỒNG NAI (Phòng Khám Tư Vấn Và Điều Trị Dự Phòng Vắc Xin Đồng Nai)

2. Mã số cơ sở: 3603548144

3. Địa chỉ: Tầng 1, 107A Nguyễn Ái Quốc, KP.8, P. Tân Phong, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai

4. Mã cơ quan BHXH: 7500

5. Mã đơn vị: TA5025A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lê Trần Khánh Hà		không thời hạn	01/04/2020	7526959513	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Trần Khánh Hà	0121000901101	Vietcombank	272885875	
2	Nguyễn Thị Huyền Trâm		không thời hạn	01/05/2021	7526226591	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huyền Trâm	67910000451085	BIDV	215352710	
3	Nguyễn Thị Hương		không thời hạn	01/04/2020	7526014827	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	67010000696333	BIDV	271827331	
4	Trần Thị Liên		không thời hạn	01/06/2021	7516007946	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Liên	0121000784950	Vietcombank	272194662	
5	Nguyễn Thị Mai Phương		không thời hạn	01/04/2020	7022203294	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai Phương	67010001111398	BIDV	285698433	
6	Nguyễn Thị Thu		không thời hạn	01/04/2020	6623261771	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu	1016470364	SHB	241462599	
7	Bùi Ngọc Tuyền		không thời hạn	01/04/2020	7510196631	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Ngọc Tuyền	0121000814759	Vietcombank	271898026	
Tổng 07 lao động									25.970.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCC D của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Bùi Ngọc Tuyển	7	Mai Khánh Phúc	15/07/2016	Mai Quang Hạnh	211501367	1.000.000	Bùi Ngọc Quyền	121000814759	Vietcombank	271898026	
2	Trần Thị Liên	4	Ngô Trần Ngọc Lan	18/03/2017	Ngô Khắc Sơn	272148451	1.000.000	Trần Thị Liên	121000784950	Vietcombank	272194662	
Cộng 02 trẻ em							2.000.000					
Cộng: II+III							27.970.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 27.970.000 đồng

(Hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NỘI THẤT ĐẠI PHÁT LỘC

(Kèm theo Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT ĐẠI PHÁT LỘC
- 2. Mã số cơ sở: 3603527320
- 3. Địa chỉ: Lầu 1, C6, Khu dân cư An Hòa, Khu phố 2, Phường An Hòa, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- 4. Mã cơ quan BHXH: 07500
- 5. Mã đơn vị: TA4399A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hệ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lại Minh Tuấn	Quản lý	có thời hạn	01/04/2020	7916616248	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Lại Minh Tuấn	050121480856	Sacombank- CN Đồng Nai	271736908	
2	Nguyễn Thị Thảo	Kế toán	có thời hạn	01/06/2018	4014021741	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Thị Thảo	19033862629015	Techcombank- CN Đồng Nai	186970088	
3	Nguyễn Thị Hương	Thống kê	có thời hạn	01/03/2020	7510108855	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Thị Hương	0481000779213	Vietcombank- CN Đồng Nai	017081800	
4	Trần Thị Bình	Tập vụ	có thời hạn	01/11/2019	4018858330	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Trần Thị Bình	Ký nhận và ghi rõ họ tên		182561798	
5	Nguyễn Văn Quân	Cơ điện	có thời hạn	01/08/2019	7523928843	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Văn Quân	101003826694	Vietcombank- CN Nai	272477103	
6	Nguyễn Đức Hợp	Tổ trưởng	có thời hạn	01/08/2019	7509031352	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Đức Hợp	5990205468622	Agribank- CN Đồng Nai	183255865	
7	Trình Minh Tiên	Định hình	có thời hạn	01/07/2019	7509060320	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Trình Minh Tiên	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272765865	

8	Nguyễn Hoàng Nam	QC	có thời hạn	01/10/2020	7513154181	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Hoàng Nam	Ký nhận và ghi rõ họ tên	352003768
9	Trần Tiến	Cơ điện	có thời hạn	01/12/2020	4621150833	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Trần Tiến	Ký nhận và ghi rõ họ tên	191305337
10	Lê Thị Huệ	Công nhân chà nhám	có thời hạn	01/12/2020	7722049449	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Lê Thị Huệ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	270765261
11	Nguyễn Minh Sang	Công nhân tổ mẫu	có thời hạn	01/12/2020	7721970900	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Minh Sang	Ký nhận và ghi rõ họ tên	077203004114
12	Lô Văn Xuân	Nhân viên tổ mẫu	có thời hạn	01/03/2021	4704001461	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Lô Văn Xuân	Ký nhận và ghi rõ họ tên	172486567
13	Nguyễn Văn Dầy	Công nhân phối	có thời hạn	01/04/2021	9521309763	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Văn Dầy	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385069131
14	Trần Thị Hồng Em	Công nhân định hình	có thời hạn	01/04/2021	9521344271	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Trần Thị Hồng Em	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385073089
15	Trần Đức Hoàng	Công nhân chà nhám	có thời hạn	01/04/2021	4620185026	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Trần Đức Hoàng	Ký nhận và ghi rõ họ tên	191444162
16	Lâm Thị Tuyết Mai	Công nhân định hình	có thời hạn	01/04/2021	9521345292	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Lâm Thị Tuyết Mai	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385068006
17	Lâm Thị Nga	Công nhân định hình	có thời hạn	01/04/2021	9521318793	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Lâm Thị Nga	Ký nhận và ghi rõ họ tên	385068490
18	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	Công nhân định hình	có thời hạn	01/04/2021	4797082462	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	Ký nhận và ghi rõ họ tên	271448851
19	Phan Thị Út Mười	Công nhân phối	có thời hạn	01/04/2021	7414168376	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Phan Thị Út Mười	Ký nhận và ghi rõ họ tên	371645984
20	Đinh Văn Hòa	Quản lý	có thời hạn	01/07/2021	4707047302	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3710000	Đinh Văn Hòa	67010001113428	113281847
Cộng: 20 lao động										74.200.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		



1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11
1	Nguyễn Thị Thao	2	Trần Nhật Minh Quốc	17/09/2017	Trần Văn Cường	186846918	1.000.000	Trần Nhật Minh Quốc		186976088	
2	Nguyễn Hoàng Nam	8	Nguyễn Ngọc Tuyên	26/09/2016	Phạm Thị Huyền	272273774	1.000.000	Nguyễn Ngọc Tuyên		352003768	
3	Nguyễn Hoàng Nam	8	Nguyễn Mai Phương	25/05/2019	Phạm Thị Huyền	272273774	1.000.000	Nguyễn Mai Phương		352003768	
Cộng 03 trẻ em							3.000.000				
Cộng: II+III							77.200.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 77.200.000 đồng
(Bảy mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ ĐỒNG NAI
2. Mã số cơ sở: 3603228803
3. Địa chỉ: O.50, đường Đồng Khởi, KP 3, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5335A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phá n xướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NV/KHL	Thời gian tạm hoàn HDLD/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Sen	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/06/2019	7516115248	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3710000	Nguyễn Thị Sen	67010001249235	BIDV - CN Đồng Nai	272977553	
2	Ngô Thị Thu Hà	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/08/2020	7914207108	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3710000	Ngô Thị Thu Hà	67010001250538	BIDV - CN Đồng Nai	024867834	
3	Hồ Phi Hải Nam	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/06/2019	6020263205	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3710000	Hồ Phi Hải Nam	19028028726018	Techcombank - CN Đồng Nai	261217660	
Cộng 04 lao động									11.130.000					



III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Thị Sen	1	Đỗ Minh Đức	08/10/2016	Đỗ Văn Phước	272508663	1.000.000	Nguyễn Thị Sen	67010001249235	NH BIDV – CN Đồng Nai	272977553	
2	Ngô Thị Thu Hà	2	Nguyễn Minh Kha	22/09/2016	Nguyễn Văn Nhứt	215045772	1.000.000	Ngô Thị Thu Hà	67010001250538	NH BIDV – CN Đồng Nai	24867834	
Cộng 03 trẻ em							2.000.000					
Cộng: II+III							13.130.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 13.130.000 đồng
(Mười ba triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Sơn Hùng